TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2026/QĐST-KDTM	*Ninh Bình, ngày 05 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2026/TLST-KDTM ngày 25 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn T.

Địa chỉ trụ sở: Số E đường Q, phường N, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Hạnh H – Chức vụ: Giám đốc Công ty. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Việt D; căn cước công dân số: 035093000485; địa chỉ: Tầng B, ROX T, E N, phường L, thành phố Hà Nội và bà Nguyễn Thị M; căn cước công dân số: 036192023658; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường H, tỉnh Ninh Bình. (Theo giấy uỷ quyền số: 02/2025/GUQ-TH ngày 03-02-2026).

* Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn T1; địa chỉ trụ sở: Thôn S, xã L, tỉnh Bắc Ninh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H1 – Chức vụ: Giám đốc Công ty.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Tính đến ngày 24-4-2026 Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn T tổng số tiền 821.321.000 đồng (đã làm tròn số) (tám trăm hai mươi mốt triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn đồng); trong đó: Tiền nợ thuê nhà là 683.333.333 đồng (sáu trăm ba mươi tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba

trăm ba mươi ba đồng), tiền lãi là: 83.321.212 đồng (tám mươi ba triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn hai trăm mười hai đồng), tiền phạt vi phạm hợp đồng là 54.666.667 đồng (năm mươi tư triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) theo Hợp đồng thuê nhà số 05/2025 ngày 28-6-2025.

2.2. Về nghĩa vụ trả tiền:

Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T tổng số tiền 821.321.000 đồng (đã làm tròn số) (tám trăm hai mươi mốt triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn đồng); trong đó: Tiền nợ thuê nhà là 683.333.333 đồng (sáu trăm ba mươi tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng), tiền lãi là: 83.321.212 đồng (tám mươi ba triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn hai trăm mười hai đồng), tiền phạt vi phạm hợp đồng là 54.666.667 đồng (năm mươi tư triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

2.3. Về việc xử lý tài sản để trừ nợ:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn T tiếp tục quản lý toàn bộ các máy móc, trang thiết bị do Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 đã lắp đặt tại số nhà E Q, phường N, tỉnh Ninh Bình theo Biên bản kiểm kê tài sản hai bên đã ký kết ngày 25-12-2025.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn T sẽ tự thỏa thuận với nhau về việc thanh lý các tài sản theo biên bản kiểm kê tài sản hai bên đã ký kết ngày 25-12-2025 để đối trừ nợ chậm nhất là đến trước ngày 30-6-2026.

Đến hết ngày 30-6-2026 các bên không thỏa thuận được với nhau về việc thanh lý tài sản để thực hiện đối trừ nợ thì Công ty trách nhiệm hữu hạn T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành quyết định của Tòa án theo pháp luật về thi hành án dân sự.

2.4. Trong trường hợp các tài sản được thanh lý hoặc thực hiện các biện pháp xử lý khác đối với các tài sản hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 mà chưa đủ để thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 phải tiếp tục thanh toán số nợ còn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.5. Về nghĩa vụ chậm thanh toán:

- Kể từ ngày 25-4-2026 Công ty trách nhiệm hữu hạn T tự nguyện không yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 phải trả lãi của tổng số tiền còn nợ là

821.321.000 đồng (đã làm tròn số) (tám trăm hai mươi mốt triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn đồng).

- Kể từ ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn T có đơn yêu cầu thi hành án thì Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.6. Về án phí:

Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 18.320.000 đồng (đã làm tròn số) (Mười tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Trả lại Công ty trách nhiệm hữu hạn T số tiền tạm ứng án phí là 37.516.000 đồng (Ba mươi bảy triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001376 ngày 25-3-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Mạnh Hà